

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Xuân và Ông Nguyễn Hữu Trục

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Bá Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2024/TLST- HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 02 năm 2024; đối với bị cáo:

Trương Đức T1; sinh ngày 17 tháng 02 năm 1990 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn B, xã HD, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Đức T2 (Tứ) (đã chết) và bà Phạm Thị H1; vợ con: Chưa có

Quá trình nhân thân: Nhỏ ở với gia đình tại xã HD, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, học hết lớp 07/12 thì nghỉ.

- Ngày 25/11/2007, bị Công an thành phố H xử phạt 70.000 đồng vì có hành vi "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 19/9/2018, bị Công an phường TA, thành phố H xử phạt 750.000 đồng vì có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy";

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 27/4/2023, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng 06 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 40/2023/HS-ST). Thanh được trả tự do ngay tại phiên tòa, trở về địa phương sinh sống thì tiếp tục gây án.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp vào ngày 12/10/2023, sau đó khởi tố chuyển sang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H cho đến nay. Có mặt

Bị hại: Anh Nguyễn Văn L; sinh năm 1979; địa chỉ: Kiệt 7 đường TT, phường VD, thành phố H, tỉnh Thừa thiên Huế; Có đơn xin xét xử vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị T3; sinh năm 1965; địa chỉ: 171 đường 2/9, phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt

2. Anh Võ Minh H2; sinh năm 2005; địa chỉ: D69 đường 6C, KĐT MT, xã PM, huyện PV, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt

3. Ông Võ Văn H3; sinh năm 1978; Địa chỉ: D69 đường 6C, KĐT MT, xã PM, huyện PV, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 12/10/2023, Trương Đức T1 đi bộ ngang kiệt 47 đường TT, phường VD, thành phố H, phát hiện trong sân nhà anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1974 có dựng 03 đến 04 chiếc xe máy nên nảy sinh ý định trộm cắp. Thực hiện ý định đó, T1 đi vào sân thấy chiếc xe mô tô biển số 75F2- 3800 của anh Nguyễn Văn L (sinh năm 1979), đang để sẵn chìa khóa ở ổ khóa điện nên T1 đã đẩy xe ra khỏi sân nhà, rồi nổ máy chạy xe vừa trộm được về nhà số 71 đường 2/9, phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế gửi cho bà Lê Thị T3 (sinh năm 1965). Gửi xe xong, T1 bắt xe ôm về phòng trọ số 56/9 đường BD, thành phố H thì bị lực lượng Công an mời lên làm việc khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 226/KL-HĐDGTS ngày 13/10/2023 Hội đồng định giá trong tổ tụng thành phố H kết luận 01 mô tô hiệu Dream màu nâu, biển số 75F2-3800, trị giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Vật chứng thu giữ của vụ án:

- 01 thẻ nhớ lưu hình ảnh T1 gây án do Camera ghi lại;
- 01 áo pun màu xanh, tay ngắn, cổ bẻ; 01 quần Jean màu xanh, dài 100cm;
- 01 xe mô tô hiệu Dream màu nâu, biển số 75F2-3800.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Dream màu nâu, biển số 75F2-3800, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên đứng tên chủ sở hữu là ông Võ T4, sau khi ông T4 chết thì cháu ruột là anh Võ Minh H2 (sinh ngày 16/10/2005, nơi cư trú: D69 đường 6C, KĐT MT, xã PM, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế) sử dụng. Vào sáng ngày 22/3/2023, anh H2 đi học dựng xe ở lề đường NQ, phía sau trường Hai Bà Trưng, thuộc địa phận phường VN, thành phố H thì bị kẻ gian trộm cắp nên làm đơn trình báo Cơ quan Công an và giao nộp giấy đăng ký xe. Còn anh Nguyễn Văn L khai, xe này mua lại từ người khác, nhưng không cung cấp được giấy tờ gì để chứng minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục tạm giữ để tiến hành điều tra làm rõ.

- Đối với 01 thẻ nhớ lưu hình ảnh T1 gây án do Camera ghi lại; 01 áo pun màu xanh, tay ngắn, cổ bẻ và 01 quần Jean màu xanh, dài 100cm tiếp tục tạm giữ phục vụ công tác xét xử, thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn L không có yêu cầu gì.

*Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSTPH ngày 29 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Trương Đức T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trương Đức T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình

sự 2015 xử phạt bị cáo Trương Đức T1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy những đồ vật không còn giá trị sử dụng: 01 áo pun màu xanh, tay ngắn, cổ bẻ, 01 quần Jean màu xanh, dài 100cm.

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ lưu hình ảnh T1 gây án do Camera ghi lại.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh và lời đề nghị xử phạt của đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 12/10/2023, tại nhà ở kiệt 47 đường TT, phường VD, thành phố H; Trương Đức T1 đã trộm cắp của anh Nguyễn Văn L 01 mô tô hiệu Dream màu nâu, biển số 75F2-3800, trị giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

[2] Bị cáo khi phạm tội cũng nhận biết được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi, muốn có tiền tiêu xài không chính đáng nên dẫn đến việc phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến an toàn, trật tự xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo có nhân thân xấu, đang có một tiền án về tội trộm cắp tài sản và đã từng 02 lần bị Công an thành phố H xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trương Đức T1 phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện và cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy những đồ vật không còn giá trị sử dụng: 01 áo pun màu xanh, tay ngắn, cổ bẻ và 01 quần Jean màu xanh, dài 100cm đây là áo quần của bị cáo và bị cáo yêu cầu tiêu hủy;

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ lưu hình ảnh T1 gây án do Camera ghi lại.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Trương Đức T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Trương Đức T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Đức T1 09 (Chín) tháng tù thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 12/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy những đồ vật không còn giá trị sử dụng:

+ 01 áo pun màu xanh, tay ngắn, cổ bẻ.

+ 01 quần Jean màu xanh, dài 100cm.

Vật chứng trên được xác định theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/12/2023 giữa Công an thành phố H với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ lưu hình ảnh T1 gây án do Camera ghi lại.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Đức T1 phải chịu 200.000 đồng.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng

